TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan A - sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Phạm Đức C - sinh năm 1982

Đều trú tại: Khối A, phường Long S, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Lan A - Sinh năm 1986

Anh Phạm Đức C - Sinh năm 1982

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan A và anh Phạm Đức C thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Phạm Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị A và anh C là Phạm Việt N, sinh ngày 19/7/2013 cho đến tuổi trưởng thành.

Giao cho anh Phạm Đức C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị A và anh C là Phạm Lê N, sinh ngày 17/7/2010 cho đến tuổi trưởng thành.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Lan A và anh Phạm Đức C đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Lan A thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006450 ngày 24/4/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho chị A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Long S, thị xã Thái Hòa để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 16/10/2009);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Sơn